UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4465 /KH-SGDĐT	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2021*

Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 03.11.2021 16:14:23 +07:00

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1 năm học 2021 – 2022

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019;

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (UBND tỉnh) ban hành quy định quản lý và phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về phân bổ biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường trung học phổ thông, trường chuyên biệt và đơn vị trực thuộc Sở GDĐT đợt 1 năm học 2021 – 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuyển dụng được viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BIÊN CHẾ VÀ NHU CẦU CẦN TUYỂN

1. Số lượng biên chế viên chức được giao năm 2021: **3856** người.

2. Số lượng biên chế làm việc đã thực hiện đến thời điểm tháng 8/2021 có **3634** người (số biên chế chưa sử dụng **222**).

3. Nhu cầu tuyển dụng viên chức đợt 1 năm học 2021 – 2022: **222** người. Cụ thể:

STT	**Vị trí việc làm**	**Chức danh nghề nghiệp**		**Trình độ**			**Số lượng cần tuyển**
		Hạng	Mã số	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
01	Giáo viên	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Cử nhân sư phạm			165
02	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm			12
03	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân sư phạm giáo dục đặc biệt			02 (bố trí 01 người làm tổng phụ trách)
04	Nhân viên	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp hoặc cao đẳng	Trình độ bậc 1/6	Trình độ cơ bản	06
05	Nhân viên	TB-TN (Lý)	V.07.07.20	Cao đẳng	Trình độ bậc 1/6	Trình độ cơ bản	06
06	Nhân viên	TB-TN (Hóa - Sinh)	V.07.07.20	Cao đẳng	Trình độ bậc 1/6	Trình độ cơ bản	06
07	Nhân viên	CNTT (KTV hạng IV)	V.05.02.08	Trung cấp	Trình độ bậc 1/6		08
08	Nhân viên	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên			06
09	Nhân viên	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ trung cấp	Trình độ bậc 1/6	Trình độ cơ bản	07
10	Nhân viên	Kế toán	06.031	Kế toán viên	Trình độ bậc 2/6	Trình độ cơ bản	02

11	Nhân viên	Giáo vụ	V.07.07.21	Cao đẳng sư phạm	Trình độ bậc 1/6	Trình độ cơ bản	02
	Tổng cộng						**222**

(Bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị kèm theo)

4. Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên

- Vị trí việc làm giáo viên với chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (Thông tư số 04).

Lưu ý: Ngoài các quy định tại Thông tư số 04, đối với thí sinh dự tuyển chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III vào Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh phải đảm bảo các điều kiện như sau:

+ Giáo viên dự tuyển: Đạt thành tích dạy giỏi cấp tỉnh hoặc giảng dạy trực tiếp có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia các năm học trước. Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành.

+ Sinh viên dự tuyển: Có kết quả tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành.

- Vị trí việc làm giáo viên với chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

- Vị trí việc làm giáo viên với chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Đối với các thí sinh có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên

- Vị trí việc làm nhân viên thư viện có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ.

- Vị trí việc làm nhân viên thí nghiệm, thiết bị có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành

khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học trở lên như các ngành Lý, Hóa, Sinh và thí sinh cam kết dự các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm.

- Vị trí việc làm nhân viên văn thư có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Vị trí việc làm nhân viên công nghệ thông tin có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Vị trí việc làm nhân viên kế toán có đủ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Vị trí việc làm nhân viên y tế có đủ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

- Vị trí việc làm nhân viên giáo vụ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- Về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: Theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

III. ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG XÉT TUYỂN

1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng

1.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2

- Đối với giáo viên

a) Thi thực hành giảng dạy để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thi thực hành giảng dạy 45 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi thực hành giảng dạy.

1.3. Đối với thí sinh dự tuyển giáo viên vào Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh được tuyển dụng bằng hình thức kết hợp thi tuyển (chủ yếu đối với các năng lực chuyên môn) và xét tuyển (chủ yếu đối với ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo) do Hội đồng quy định.

- Đối với nhân viên

a) Thi phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thi phỏng vấn 30 phút. Trước khi thi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Lưu ý: Trong năm học 2021 – 2022 Hội đồng tuyển dụng xét trúng tuyển lần lượt như sau:

- Thí sinh trúng tuyển khi có kết quả thực hành vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên cộng với điểm ưu tiên (nếu có) và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của các đơn vị và theo nguyện vọng đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh.

- Trong trường hợp các đơn vị không có thí sinh đăng ký dự tuyển hoặc tuyển chưa đủ số lượng. Hội đồng tuyển dụng tiếp tục xét trúng tuyển đối với các thí sinh đồng ý với phân công, điều động của Sở GDĐT (đã đăng ký trên phiếu dự tuyển), có kết quả thực hành vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên cộng với điểm ưu tiên (nếu có) và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của các đơn vị.

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đăng ký dự tuyển

Thí sinh nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại phòng Tổ chức cán bộ Sở GDĐT (mẫu Phiếu kèm theo) – Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, SĐT: 0251.3842490 (hoặc gửi theo đường bưu chính) gồm có:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển: 2 bản

b) Bản sao không công chứng giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân: 1 bản

c) Bản sao không công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng chuyên môn (trung cấp, cao đẳng, đại học...), bảng điểm kết quả học tập toàn khóa: 1 bản (trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng);

d) Minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có).

2. Dự kiến thời gian thực hiện

Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày **08/11/2021** đến hết ngày **08/12/2021**.

Từ ngày **09/12/2021** đến ngày **17/12/2021**: Hội đồng tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Ngày **20/12/2021**: Hội đồng thông báo triệu tập người dự tuyển tham dự vòng 2.

Từ ngày **27/12/2021** đến ngày **31/12/2021**: Hội đồng tuyển dụng tổ chức thi phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển nhân viên trường học và thi thực hành giảng dạy đối với thí sinh dự tuyển giáo viên để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Từ ngày **03/01/2022** đến ngày **07/01/2022**: Hội đồng niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến thí sinh trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan Sở GDĐT và phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Từ ngày **10/01/2022** đến ngày **14/01/2022**: Thông báo người trúng tuyển đến Sở GDĐT để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

3. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

3.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở GDĐT để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở GDĐT ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có); Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2;

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Lệ phí tuyển dụng: Giao phòng Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp phòng Kế hoạch tài chính lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ xét tuyển trình lãnh đạo phê duyệt theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Ban Giám đốc ban hành thông báo tuyển dụng; quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, đề xuất các ban giúp việc Hội đồng.

- Đăng báo Đồng Nai và đăng trên website Sở GD&ĐT thông báo tuyển dụng.

- Chuẩn bị tiếp nhận và tổng hợp số lượng theo Phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Phòng Kế hoạch tài chính phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ xét tuyển.

3. Phòng Nghiệp vụ 1 chủ trì phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ chuẩn bị tổ chức thi phỏng vấn, thực hành giảng dạy để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

4. Thanh tra Sở căn cứ Kế hoạch tuyển dụng tham mưu Ban Giám đốc thành lập Ban giám sát (có thể mời Sở Nội vụ tham gia thành viên nếu cần).

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đợt 1 năm học 2021 – 2022./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Thông báo trên Website Sở GD&ĐT;
- Niêm yết tại bảng thông tin Cơ quan Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG NAI

Trương Thị Kim Huệ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ĐỢT 1 NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Kế hoạch số 4465 /KH-SGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Sở GDĐT)

STT	Số lượng GVBM, NV cần tuyển dụng ở các đơn vị	1 THPT NGUYỄN HỮU CẢNH	2 THPT CHU VĂN AN	3 THPT NGUYỄN TRÃI	4 THPT NAM HÀ	5 THPT TAM HIỆP	6 THPT NGÔ QUYỀN	7 THPT LÊ HỒNG PHONG	8 THPT TRẦN BIÊN	9 THPT TAM PHƯỚC	10 THPT LONG THÀNH	11 THPT BÌNH SƠN	12 THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	13 THPT LONG PHƯỚC	14 THPT NHƠN TRẠCH	15 THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM	16 THPT PHƯỚC THIỀN	17 THPT CẨM MỸ	18 THPT SÔNG RAY	19 THPT XUÂN HƯNG	20 THPT XUÂN THỌ	21 THPT LONG KHÁNH	22 THPT HOÀNG DIỆU	23 THPT THỐNG NHẤT	24 THPT KIẾM TÂN	25 THPT DẦU GIÂY	26 THPT TÂN PHÚ	27 THPT PHÚ NGỌC	28 THPT ĐIỂU CÁI	29 THPT TÔN ĐỨC THẮNG	30 THPT ĐOÀN KẾT	31 THPT VĨNH CỬU	32 THPT TRỊ AN	33 THPT THỐNG NHẤT A	34 THPT NGÔ SĨ LIÊN	35 THCS-THPT HUỲNH VĂN NGHỆ	36 THCS-THPT SUỐI NHO	37 THCS-THPT BẦU HÀM	38 THCS-THPT TÂY SƠN	39 PTDTNT TỈNH	40 THPT CHUYÊN LƯƠNG THẾ VINH	41 TRUNG TÂM GDTX TỈNH	42 TRUNG TÂM NDT KHUYẾT TẬT	TỔNG
I	Khối THPT																																											
	GV cần tuyển	1	12	3	1	4	2	2	4	1	5	1	6	6	13	11	7	3	3	6	3	6	1	1	4	3	4	3	0	6	2	4	2	4	2	1	7	5	3	0	8	5	0	165
1	Văn		1	1					1					1	1	1	1			1		1			1					1		1		1			1	1	1		1	1		18
2	Lịch sử		1												1	1	1		1			1																1			1	1		9
3	Địa lý		1						1					1	1	1	1					1			1											1						1		10
4	GDCD										1				1	1								1	1													1						6
5	Anh văn		2							1			1		1	1	1			1	1						1	1		1		1					1						14
6	Tin học		1	1					1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1			1	1						1	1	1	1		1	1	1		1			24
7	Toán	1	2			2			1				1		1	1											1	1		1	1						1				1	2		17
8	Lý												1		1															1									1		1			5
9	Hóa												1			1	1										1			1														5
10	Sinh													1	1	1			1	1								1		1							1				1			9
11	KTCN		1			1	1				1		1	1	1					1		1																			1			10
12	KTNN		1	1		1									1	1	1	1		1						1	1					1	1											12
13	Thể dục		1		1		1	1			1			1	1						1										1				1			1	1						12
14	GDQP		1					1			1			1	1	1		1				1	1			1									1	1		1				1			14
II	Khối THCS&TH																																											
	GV cần tuyển																																			5	0	4	2				3	14
1	Địa lý																																			1		1						2
2	GDCD																																			1								1
3	Tin học																																			1		1						2
4	Toán																																			1		1	1					3
5	Hóa																																						1				1	2
6	Công nghệ																																			1								1
7	Thể dục																																					1						1
8	GV tiểu học GDDB																																										2	2

STT	Số lượng GVBM, NV cần tuyển dụng ở các đơn vị	1 THPT NGUYỄN HỮU CẢNH	2 THPT CHU VĂN AN	3 THPT NGUYỄN TRÃI	4 THPT NAM HÀ	5 THPT TAM HIỆP	6 THPT NGÔ QUYỀN	7 THPT LÊ HỒNG PHONG	8 THPT TRẦN BIÊN	9 THPT TAM PHƯỚC	10 THPT LONG THÀNH	11 THPT BÌNH SƠN	12 THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	13 THPT LONG PHƯỚC	14 THPT NHƠN TRẠCH	15 THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM	16 THPT PHƯỚC THIÊN	17 THPT CẨM MỸ	18 THPT SÔNG RAY	19 THPT XUÂN HƯNG	20 THPT XUÂN THỌ	21 THPT LONG KHÁNH	22 THPT HOÀNG DIỆU	23 THPT THỐNG NHẤT	24 THPT KIỆM TÂN	25 THPT DẦU GIÂY	26 THPT TÂN PHÚ	27 THPT PHÚ NGỌC	28 THPT ĐIỀU CÀI	29 THPT TÔN ĐỨC THẮNG	30 THPT ĐOÀN KẾT	31 THPT VĨNH CỬU	32 THPT TRẢNG BOM	33 THPT THỐNG NHẤT A	34 THPT NGÔ SĨ LIÊN	35 THCS-THPT HUỲNH VĂN NGHỆ	36 THCS-THPT SUỐI NHO	37 THCS-THPT BÀU HÀM	38 THCS-THPT TÂY SƠN	39 PTDTNT TỈNH	40 THPT CHUYÊN LƯƠNG THẾ VINH	41 TRUNG TÂM GDTX TỈNH	42 TRUNG TÂM NDT KHUYẾT TẬT	TỔNG
III	Nhân viên cần tuyển																																												43
1	Thư viện	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Long Thành: 01; huyện Trang Bom: 01; huyện Nhơn Trạch: 01; huyện Định Quán: 01; huyện Thống Nhất: 01																																											6
2	TB-TN Lý	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Xuân Lộc: 01; huyện Thống Nhất: 01; huyện Tân Phú: 01; huyện Vĩnh Cửu: 01; huyện Trảng Bom: 01																																											6
3	TB-TN Hóa sinh	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Long Thành: 01; huyện Cẩm Mỹ: 01; huyện Xuân Lộc: 01; huyện Thống Nhất: 01; huyện Định Quán: 01																																											6
4	CNTT	Làm việc: Tp Biên Hòa: 01; huyện Long Thành: 01; huyện Nhơn Trạch: 01; huyện Cẩm Mỹ: 01; huyện Xuân Lộc: 01; Tp Long Khánh: 01; huyện Trảng Bom: 01; huyện Vĩnh Cửu: 01																																											8
5	Kế toán	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Xuân Lộc: 01																																											2
6	Văn thư	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Nhơn Trạch: 01; Tp Long Khánh: 01; huyện Trảng Bom: 01; huyện Tân Phú: 01; huyện Thống Nhất: 01																																											6
7	Y tế	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 02; huyện Nhơn Trạch: 01; huyện Cẩm Mỹ: 01; Tp Long Khánh: 01; huyện Thống Nhất: 01; huyện Vĩnh cửu: 01																																											7
8	Giáo vụ	Làm việc trên địa bàn: Tp Biên Hòa: 01; huyện Trảng Bom: 01																																											2

Tổng cộng nhu cầu cần tuyển: 222 người

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày..... tháng..... năm ……

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển (1): ……

Đơn vị dự tuyển (2): ……

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: ……
Ngày, tháng, năm sinh: …… Nam (3) đ Nữ đ
Dân tộc: …… Tôn giáo: ……
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: …… Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……
Số điện thoại di động để báo tin: …… Email: ……
Quê quán: ……
Hộ khẩu thường trú: ……
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): ……
Tình trạng sức khỏe: ……, Chiều cao: ……, Cân nặng: …… kg
Thành phần bản thân hiện nay: ……
Trình độ văn hóa: ……
Trình độ chuyên môn: ……

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)

Mẫu số 01

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

VI. NHẬN CÔNG TÁC THEO PHÂN CÔNG

Thí sinh có kết quả thực hành vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, cộng với điểm ưu tiên (nếu có) nhưng không trúng tuyển theo nguyện vọng đăng ký. Được xét trúng tuyển nếu đồng ý nhận công tác theo phân công, điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo trong trường hợp các đơn vị không có thí sinh đăng ký dự tuyển hoặc tuyển chưa đủ số lượng.

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.